HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/NQ-HĐND	*Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa

bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số cơ chế, chính sách phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương. *(Có Quy định chi tiết kèm theo)*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VBQPPL);* *(để b/c)*
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viênVăn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Tung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Lê Văn Hiệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách và cơ chế tài chính chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và thời gian thực hiện

- Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ Quy định này phải đang hoạt động, tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước và chưa được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung chi, hỗ trợ trong Quy định này.

2. Đối với mỗi nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này chỉ áp dụng một lần cho một tổ chức, doanh nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới

1. Đối với đăng ký bảo hộ trong nước:

a) Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn;

b) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

2. Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản

tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

Điều 5. Nội dung và mức chi các hoạt động sáng kiến các cấp

1. Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến:

a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (*gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến*): 200.000 đồng/người/buổi họp.

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

d) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (*hội chợ, triển lãm*) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

- Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

- Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (*hội chợ, triển lãm*): Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (*điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ*); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (*trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan*). Mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, Tuần lễ Sáng kiến quốc gia, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: áp dụng mức tối đa quy định cho Hội thi tại các địa phương của điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ

tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

b) Các nội dung chi khác: thực thiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 6. Nội dung và mức chi họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ để thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo Điều 20 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017

Nội dung và mức chi: áp dụng theo Điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 7. Hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá đối với các doanh nghiệp tham gia thực hiện Đề án "*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030*"

1. Mức hỗ trợ 20 triệu đồng/tổ chức, doanh nghiệp đối với mỗi nội dung sau:

a) Áp dụng các hệ thống quản lý;

b) Áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng;

c) Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa và phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

d) Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

đ) Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

e) Chứng nhận hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

f) Chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

g) Chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

2. Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/tổ chức, doanh nghiệp đối với mỗi nội dung sau:

a) Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

b) Áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Điều 8. Nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Đề án "*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2025*"

1. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (*điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ*), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: áp dụng mức chi tối đa quy định cho Hội thi tại các địa phương tại điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

3. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, tối đa không quá 100 triệu đồng.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện, tối đa không quá 50 triệu đồng.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện, tối đa không quá 35 triệu đồng.

4. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 9 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án "*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*".

5. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 9 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

6. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh Hải Dương theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 80 triệu đồng/nhiệm vụ.

8. Nội dung và mức chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

9. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ 80.000.000 đồng/doanh nghiệp.

10. Hỗ trợ 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tối đa không quá 150 triệu đồng/nhiệm vụ.

11. Các khoản chi phục vụ trực tiếp hoạt động chung: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nội dung chi và mức chi cho họp Hội đồng sáng kiến nêu tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này sẽ hết hiệu lực khi có văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

2. Các nội dung khác chưa được quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu liên quan đến chính sách được ban hành trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.